

Số: /BC-UBND

Phượng Tiến, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” năm 2026 (kết quả đến ngày 15/6/2026)

Thực hiện Công văn số 7435/SNNMT-KHTC ngày 26/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, cập nhật, bổ sung báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

UBND xã Phượng Tiến báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn xã như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Đảng ủy, HĐND, UBND xã xây dựng và ban hành kế hoạch; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Đề án đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn. Việc quán triệt được thực hiện nghiêm túc, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

UBND xã Phượng Tiến chỉ đạo triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án gắn với chương trình công tác hàng năm; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án

2.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp

2.1.1. Lương thực và rau màu

- Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân đạt 3.750,9 tấn/7.920 tấn, đạt 47,4% kế hoạch năm, trong đó: Sản lượng thóc ước đạt 3.312,7 tấn /7.180, đạt 46,1% kế hoạch năm; sản lượng ngô ước đạt 438,2 tấn/740 tấn, đạt 59,2% kế hoạch năm; sản lượng rau ước đạt 1.706,8 tấn/2.110 tấn, đạt 80,9% kế hoạch năm. Kết quả cụ thể:

- Vụ Đông năm 2025:

+ Cây ngô diện tích gieo trồng đạt 30 ha/38 ha, đạt 79% kế hoạch; năng suất 45 tạ/ha; sản lượng 135 tấn/163 tấn, đạt 82,82 % kế hoạch;

+ Rau xanh và các loại cây màu khác: Cơ bản đạt so với kế hoạch giao.

- Vụ Xuân 2026:

+ Cây lúa: Diện tích gieo cấy vụ xuân 622/622 ha đạt 100% kế hoạch; năng suất ước đạt 53,3 tạ/ha; sản lượng ước đạt 3.312,7 tấn/3.390 tấn, đạt 97,7% kế hoạch.

+ Cây ngô: Diện tích trồng 65,4 ha/65 ha, vượt 0,58% kế hoạch; năng suất ước đạt 46,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 303,2 tấn/315 tấn, đạt 96,3% kế hoạch.

+ Rau xanh và các loại cây màu khác: Cơ bản đạt so với kế hoạch giao.

- Triển khai thực hiện các mô hình: Mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm cây dưa chuột với diện tích 01 ha, năng suất ước đạt 42 tấn/ha; mô hình trồng mía, với diện tích 1,4 ha, năng suất ước đạt 70 tấn/ha; mô hình liên kết bao tiêu ớt Chi Thiên với diện tích 0,9 ha, năng suất ước đạt 27 tấn/ha; mô hình “Sản xuất lúa có sử dụng phân bón hữu cơ, phát thải thấp, tăng trưởng xanh, áp dụng quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), xử lý phế phụ phẩm vụ mùa năm 2026” với quy mô 45 ha, thực hiện tại 05 xóm trên địa bàn xã.

2.1.2. Cây chè

- Diện tích chè thâm canh hiện có là 69 ha, xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thâm canh chè; sản lượng ước đạt 450/890 tấn, đạt 50,6% kế hoạch; tổng giá trị sản phẩm thu được từ cây chè ước đạt 12,6 tỷ đồng.

- Công tác trồng chè năm 2026: Đã triển khai kế hoạch trồng chè đến các xóm, hiện Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đang tổng hợp danh sách đăng ký trồng chè năm 2026 để triển khai các bước hỗ trợ trồng chè theo quy định. Tổng diện tích đăng ký trồng chè tại các xóm đạt 5,5 ha/07 ha, đạt 78,6% KH.

2.1.3. Công tác lâm nghiệp

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Xã đã tổ chức thành công Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bính Ngọ năm 2026. Tổng số cây xanh đã trồng trong dịp phát động: 2.545 cây; loài cây trồng gồm: Ban Hoàng Hậu, Muồng Hoàng Yến, Keo.

- Diện tích trồng rừng tập trung đạt 165,8/150 ha, đạt 110,53% kế hoạch.

- Khai thác lâm sản: Tổng diện tích khai thác là 74,5 ha, sản lượng gỗ khai thác 3.5348,8 m³ gỗ tròn rừng trồng.

- Tổ chức tập huấn được 13 lớp cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC), với 1.325 hộ tham gia.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 60%.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được thực hiện tốt, không xảy ra cháy rừng trên địa bàn xã.

2.1.4. Chăn nuôi, thủy sản

- Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được tích cực triển khai thực hiện. UBND xã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, đoi rét cho gia súc, gia cầm. Đến thời điểm hiện tại, không có gia súc bị chết rét, không có dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tổng đàn 6 tháng đầu năm: Trâu 230/510 con, đạt 45,1% kế hoạch; bò 272 con/530 con, đạt 51,3% kế hoạch; lợn: 3.950 con/9.800 con, đạt 40,3% kế hoạch; gia cầm: 85.250 con/70.000 con, đạt 121,8% kế hoạch.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 817 tấn/1.290 tấn, đạt 63,33% kế hoạch.
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 192 tấn/380 tấn, đạt 50,53% kế hoạch.

2.2. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 cụm công nghiệp (*Công ty may Thagaco*) hoạt động hiệu quả, giải quyết việc làm cho trên 1.300 lao động tại địa phương và các xã lân cận; trên 170 cơ sở kinh doanh dịch vụ đang hoạt động ổn định, góp phần quan trọng trong lưu thông hàng hóa, dịch vụ và tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ trên địa bàn dự ước đạt 12,1 tỷ đồng, đạt 48,4% kế hoạch.

2.3 Công tác giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Phụng Tiên được Đảng ủy - HĐND - UBND xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện hực hiện đồng bộ, hiệu quả; các chính sách giảm nghèo được triển khai đồng bộ, kịp thời và đúng đối tượng; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa được quan tâm thực hiện; nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ sinh kế, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, chủ động phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo; nhận thức của người dân về giảm nghèo bền vững được nâng lên.

2.4. Xây dựng nông thôn mới và phát triển hạ tầng nông thôn

- Các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, điện tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp. Cơ bản các tuyến đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân.

- Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Phong trào Ngày chủ nhật xanh, Ngày thứ bảy xanh được tích cực triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, các xóm trên địa bàn; thực hiện thu gom rác thải theo quy định; cấp 30 xe gom rác loại Inox 400 lít phục vụ công tác thu gom rác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên, cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được cải thiện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển nông thôn ngày càng được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân tán; việc hình thành các vùng sản xuất tập trung và liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự bền vững, hiệu quả.

- Việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp chưa đồng đều; một bộ phận người dân còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng trong tiếp cận và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển nông thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu của Đề án; việc huy động nguồn lực xã hội hóa và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ nông sản chưa phát triển; kỹ năng số của các hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh và doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hoạt động công nghiệp, thương mại và dịch vụ trên địa bàn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; số lượng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn ít, quy mô chủ yếu là hộ kinh doanh cá thể, năng lực cạnh tranh còn thấp; chưa hình thành được các điểm kinh doanh, dịch vụ tập trung, chưa tạo được sức hút đối với các nhà đầu tư lớn.

- Công tác giảm nghèo vẫn còn gặp nhiều khó khăn: một số hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu tư liệu sản xuất, thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm phát triển kinh tế và việc làm ổn định. Nhiều hộ có thành viên là người cao tuổi, người mắc bệnh hoặc sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động hoặc lao động hạn chế, dẫn đến thu nhập thấp, nguy cơ tái nghèo còn cao, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án số 20-ĐA/TU; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Đề án.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với nhu cầu thị trường; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phát triển các sản phẩm chủ lực như chè, lúa và kinh tế lâm nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Phát triển kinh tế tập thể, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án và nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp,

chế biến nông sản, thương mại và dịch vụ trên địa bàn; khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề và tạo sinh kế phù hợp nhằm nâng cao thu nhập, hạn chế tái nghèo.

- Tăng cường tổ chức đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao kỹ năng số cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trẻ, các chủ hộ sản xuất, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong giai đoạn mới.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND xã Phụng Tiến trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh: Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án, đặc biệt là các nội dung liên quan đến phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Đề án Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Phụng Tiến./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Bùi Tuấn Anh

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo	Mức độ hoàn thành (Hoàn thành/Đang thực hiện/Chưa hoàn thành)	Dự kiến thời gian hoàn thành
I	Chỉ tiêu			
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 4%/năm.		Đang thực hiện	31/12/2026
2	Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất trồng trọt đạt 113 triệu đồng/ha; sản lượng lương thực có hạt đạt 7.890 tấn; sản lượng chè búp tươi đạt 890 tấn; sản lượng thịt hơi các loại 1.290 tấn.	Sản lượng lương thực có hạt 3.750,9 tấn; sản lượng chè búp tươi đạt 450 tấn; sản lượng thịt hơi các loại 817 tấn.	Đang thực hiện	31/12/2026
3	Xác định sản phẩm gạo là sản phẩm nông nghiệp chủ lực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển.	Gạo J02; Nếp cái hoa vàng	Đang thực hiện	31/12/2026
4	Tổng giá trị sản phẩm thu được từ cây chè đạt 22 tỷ đồng.	Ước đạt 11,6 tỷ đồng	Đang thực hiện	31/12/2026
5	Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý và bảo vệ rừng bền vững, đẩy mạnh dịch vụ hấp thụ các - bon và phát triển thị trường tín chỉ các - bon rừng. Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 56,6% trở lên.	Tỷ lệ che phủ rừng 60%	Hoàn thành	31/12/2026
6	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.	Ước đạt 12,1 tỷ	Đang thực hiện	31/12/2026
7	Thu nhập bình quân của người dân nông thôn phấn đấu đạt 53 triệu đồng trở lên.		Đang thực hiện	31/12/2026
8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) 0,6%/năm, Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) 0,6%/năm.		Đang thực hiện	31/12/2026
9	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định đạt 68%.		Đang thực hiện	31/12/2026